

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUNG ĐẠI THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUNG ĐẠI THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG DAI THANH TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG DAI THANH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109531922

3. Ngày thành lập: 25/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4/80 Phố Phùng Hưng, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0423242869

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa.	4610
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp, Bán buôn bàn ghế, tủ văn phòng, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn thiết bị phòng cháy chữa cháy (Điều 9a, Luật phòng cháy chữa cháy sửa đổi bổ sung năm 2013)	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su, Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép, Bán buôn băng dính, keo, Bán buôn hóa chất tẩy rửa và hóa chất khác (trừ loại nhà nước cấm)	4669(Chính)
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket), Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket), Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa.	4719
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4772
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ các loại dụng cụ, thiết bị làm vệ sinh	4773
28.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống, Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh, Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (trừ kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường).	5610

31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông) Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng bao gồm nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp.	6311
37.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành website (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
38.	Quảng cáo	7310
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
41.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
45.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
46.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
47.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAM HOÀNG TÚ	Số 4/80 Phố Phùng Hưng, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	60,000	001091019075	

2	TẠ TRUNG KIÊN	Cụm 6, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001094013639	
---	------------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM HOÀNG TÚ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/11/1991*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001091019075*

Ngày cấp: *14/08/2017*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 4/80 Phố Phùng Hưng, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4/80 Phố Phùng Hưng, Thị Trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội